|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** **TẬP ĐOÀN HIPT****\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: 02-21/NQ/ĐHĐCĐ/HIPT | *Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

(*V/v: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HIPT**

***Căn cứ:***

* *Luật Doanh nghiệp năm 2014;*
* *Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT (Công ty);*
* *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT ngày 25 tháng 09 năm 2021,*

**QUYẾT NGHỊ**

1. **Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh niên độ 2021-2022 như sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị (VNĐ)** |
| 1 | Doanh thu | 420.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận | 5.000.000.000 |

1. **Bán cổ phiếu quỹ của Công ty**

Thông qua việc bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán. Mức giá bán cổ phiếu không thấp hơn 8.000 VNĐ/cổ phiếu. Giao Hội đồng quản trị công ty quyết định phương án bán, mức giá bán cụ thể, và thực hiện các thủ tục khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

1. **Chào bán bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Thông qua việc bán bổ sung cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 186:94 và mức giá chào bán là 8.000 VNĐ. Phương án bán cụ thể tại phụ lục 01 kèm theo.

1. **Thẩm quyền quyết định nội dung đầu tư**

Thông qua việc giao Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn HIPT quyền được quyết định và thực hiện các hoạt động đầu tư mà không cần xin phép Hội đồng cổ đông, bao gồm cả các hoạt động đầu tư có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên.

Hội đồng Quản trị báo cáo với HĐCĐ trong cuộc họp HĐCĐ thường niên hoặc bất thường (nếu có) về các hoạt động đầu tư và giao dịch kể trên.

1. **Miễn chào mua công khai**

Thông qua và đồng ý để ông Lê Hải Đoàn tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HIG bằng cách mua cổ phiếu HIG của cổ đông Nguyễn Duy Nguyên với số lượng tối đa 1.000.000 (một triệu) cổ phiếu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai**.**

**Điều 6. Miễn chào mua công khai**

Thông qua và đồng ý để ông Lê Hải Đoàn tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HIG bằng cách mua cổ phiếu HIG của cổ đông Mai Hoàng với số lượng tối đa 1.000.000 (một triệu) cổ phiếu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** *Cá nhân/Tổ chức liên quan,*
* *Lưu: VP HĐQT, Văn phòng*
 | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*****Chủ tọa******Đặng Hoàng Giang*** |

**PHỤ LỤC 01: CHÀO BÁN BỔ SUNG CỔ PHIẾU**

**(Kèm theo nghị quyết Hội đồng cổ đông số 02-21/NQ/ĐHĐCĐ/HIPT**

**I. Phương án phát hành**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Tên tổ chức phát hành |  | Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT |
| 2. Tên cổ phiếu |  | Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT |
| 3. Loại cổ phiếu chào bán |  | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu |  | 10.000 (mười nghìn) đồng/Cổ phiếu |
| 5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành |  | 22.559.030 cổ phiếu |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (dự kiến tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành) |  | 22.559.030 cổ phiếu |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ (dự kiến tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành) |  | 0 cổ phiếu |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán |  | 11.400.800 cổ phiếu |
| 9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá |  | 114.008.000.000 VNĐ |
| 10. Tổng số tiền dự kiến thu về |  | 91.206.400.000 VNĐ |
| 11. Tỷ lệ phát hành |  | 186:94 (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm). |
| 12. Giá chào bán dự kiến |  | 8.000 VNĐ/cổ phiếu |
| 13. Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán |  | Giá chào bán là 8.000/VNĐ một cổ phiếu.Phần chênh lệch giữa giá chào bán với mệnh giá được bù bởi phần thặng dư vốn cổ phần của Công ty. Hiện nay được ghi nhận là 116.974.517.100 VNĐ. |
| 14. Đối tượng chào bán |  | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới. |
| 15. Phương thức chào bán |  | Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 16. Tỷ lệ thực hiện quyền |  | 186:94, trung bình cổ đông sở hữu 186 cổ phiếu sẽ có 94 quyền mua, 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm. Số lượng cổ phiếu phát hành được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 200 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 186:94, cổ đông A nhận được 200\*94/186=101,07 quyền mua. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, số lượng quyền tương đương với số lượng cổ phiếu được quyền mua thêm của cổ đông A là 101 cổ phiếu.* |
| 17. Thời gian thực hiện |  | Trong năm 2021 hoặc đầu năm 2022 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| 18. Chuyển nhượng quyền mua |  | Cho phép Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được hưởng 100 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B. Nhà đầu tư B không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba. |
| 19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) |  | Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định việc chào bán số cổ phiếu bao gồm cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 20. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài |  | Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |
| 21. Chào mua công khai |  | Đồng ý cho cổ đông/nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phiếu mà các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 điều 35 luật chứng khoán. |
| 22. Mục đích chào bán |  | Chào bán thêm nhằm mục đích xúc tiến các khoản đầu tư của Công ty. |
| 23. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu |  | Không quy định. Trong trường hợp không phân phối hết, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu không phân phối hết theo nội dung tại điều 19. |
| 24. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến |  | Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc từ các tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 25. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành |  | Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (1) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (2) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (3) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (4) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành. |
| 26. Hạn chế chuyển nhượng |  | Cổ phiếu chào bán thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. |

**II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng để đầu tư cho các dự án đầu tư của Công ty.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 91.206.400.860 VNĐ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục đích sử dụng vốn** | **Giá trị (VNĐ)** |
| 1 | Đầu tư Bất động sản, bao gồm Bất động sản phục vụ trụ sở mới của Công ty | 91.000.000.000 |
| 2 | Chi phí quản lý phục vụ đầu tư Bất động sản | 206.400.860 |

**III. Đăng ký lưu ký và đăng ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm**

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội theo quy định.

**IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại mục II, Đại hội đồng cổ đông đồng thời ủy quyền cho HĐQT một số nội dung như sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định pháp luật;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi UBCKNN ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;

- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (1) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (2) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (3) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (4) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừng chứng khoán Việt Nam; và (5) đăng ký bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán.

- Thực hiện các công việc cần thiết khác để hoàn tất đợt chào bán;